

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**VŨ THÚY HẢI**

**TRUYỆN NGẮN TRIỆU BÔN SAU 1975**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**VŨ THÚY HẢI**

**TRUYỆN NGẮN TRIỆU BÔN SAU 1975**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã ngành: 60.22.01.21**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN THỊ BÍCH THU**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

## LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian học tập và nghiên cứu, đến nay tôi đã hoàn thành luận văn thạc sĩ khoa học với đề tài: *Truyện ngắn Triệu Bôn sau 1975*

Bằng sự tri ân sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn Phó giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Thị Bích Thu, người đã tận tình chỉ bảo và hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới nữ văn sĩ Hoàng Việt Hằng - người bạn đời của cố nhà văn Triệu Bôn - đã nhiệt tình tạo điều kiện giúp đỡ về tư liệu để tôi hoàn thành phần nghiên cứu của mình.

Tôi xin cảm ơn Ban giám hiệu, Phòng quản lý khoa học, khoa Sau đại học, khoa Ngữ văn, các thầy cô trong tổ Văn học Việt Nam - Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, các thầy cô giáo tại Viện Văn học đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu.

Tôi cũng xin cảm ơn Ban giám hiệu Trường THPT Vũ Văn Hiếu - Hạ Long - Quảng Ninh, các đồng nghiệp, gia đình và bạn bè đã giúp đỡ, động viên, tạo điều kiện để tôi hoàn thành tốt khoá học này.

*Thái Nguyên, tháng 6 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

**Vũ Thuý Hải**

## MỤC LỤC

<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	i
<b>MỤC LỤC</b> .....	ii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề .....	2
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu .....	6
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu.....	6
5. Phạm vi nghiên cứu .....	6
6. Cấu trúc của luận văn.....	7
7. Đóng góp của luận văn.....	7
<b>Chương 1. TRUYỆN NGẮN TRIỆU BÔN TRONG DÒNG CHẢY TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975 VÀ HÀNH TRÌNH SÁNG TÁC</b> .....	8
1.1. Truyện ngắn Triệu Bôn trong dòng chảy truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ....	8
1.1.1. Khái lược về thể loại truyện ngắn .....	8
1.1.2. Truyện ngắn Triệu Bôn trong bối cảnh truyện ngắn Việt Nam sau 1975....	10
1.2. Hành trình sáng tác của Triệu Bôn .....	13
1.2.1. Vài nét về cuộc đời và con người.....	13
1.2.2. Văn nghiệp Triệu Bôn .....	15
Tiểu kết chương 1 .....	21
<b>Chương 2. TRUYỆN NGẮN TRIỆU BÔN SAU 1975 NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN NỘI DUNG</b> .....	22
2.1. Hồi ức về chiến tranh và người lính .....	22
2.1.1. Không khí trận mạc.....	22
2.1.2. Tư thế người chiến sĩ.....	26
2.2. Cuộc sống và con người thời bình.....	37
2.2.1. Những phận người mang nỗi đau từ chiến tranh .....	37

2.2.2. Số phận con người trong cuộc sống đời thường .....	42
Tiểu kết chương 2.....	63
<b>Chương 3. TRUYỆN NGẮN TRIỆU BÔN NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN</b>	
<b>NGHỆ THUẬT</b> .....	64
3.1. Nghệ thuật xây dựng nhân vật .....	64
3.1.1. Miêu tả ngoại hình .....	65
3.1.2. Khám phá nội tâm nhân vật .....	69
3.1.3. Nhân vật được đặt trong những tình huống ngặt nghèo, đầy thử thách .	72
3.2. Nghệ thuật xây dựng cốt truyện .....	75
3.2.1. Cốt truyện sinh hoạt thế sự .....	75
3.2.2. Cốt truyện đời tư.....	77
3.2.3. Cốt truyện kì ảo .....	79
3.3. Nghệ thuật trần thuật.....	83
3.3.1. Điểm nhìn.....	83
3.3.2. Ngôn ngữ.....	87
3.3.3. Giọng điệu .....	94
Tiểu kết chương 3.....	102
<b>KẾT LUẬN</b> .....	103
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	105

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

1. Văn học Việt Nam kể từ sau 1975 đã bước sang một thời kì mới, với sự bùng nổ của văn xuôi. Đặc biệt là từ giữa thập niên 80, khi ý thức văn hoá mới hình thành thì văn học đã thực sự chuyển sang một hình thái khác trước, đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử văn học dân tộc. Văn xuôi đóng vai trò chủ đạo trong dòng chảy chung ấy. Có thể nói, văn xuôi Việt Nam sau 1975 vẫn đang là đối tượng thẩm mỹ cần được tiếp tục nghiên cứu trên nhiều phương diện. Trong đó không thể không nhắc tới đội ngũ tác giả viết văn, nhất là với những người cầm bút trưởng thành trong chiến tranh như Lê Lựu, Đỗ Chu, Triệu Bôn, Cao Tiến Lê, Bùi Bình Thi, Nguyễn Thị Như Trang, Nguyễn Trí Huân...

2. Triệu Bôn là một trong số những người lính viết văn trở thành những nhà văn chiến sĩ. Cuộc đời cầm bút của ông gắn bó sâu sắc với đời sống quân ngũ, với hiện thực chiến tranh và sau này là đời sống hậu chiến với cái nhìn thấm đậm nhân sinh thế sự. Ngôi bút của Triệu Bôn cày xới trên nhiều thể loại: kí, truyện ngắn và tiểu thuyết, trong đó truyện ngắn và tiểu thuyết theo ông đến cuối cuộc đời. Sự nghiệp sáng tác của Triệu Bôn ngày càng được tô đậm với các giải thưởng cao quý: Truyện ngắn *Mềm sống* (1969) nhận giải thưởng về đề tài chống Mĩ cứu nước của Tổng cục chính trị quân đội nhân dân Việt Nam. Sau 1975, ông tiếp tục và mài miệt lao động sáng tạo cho ra đời khá nhiều truyện ngắn và tiểu thuyết. Tập truyện ngắn *Ngồi một chỗ thấy ngoài ngàn dặm* (2002) nhận giải thưởng của Hội Nhà văn Hà Nội. Năm 2012, tập truyện ngắn *Mềm sống* và tiểu thuyết *Cơn co giật của đất* vinh dự nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Có thể nói, bên cạnh tiểu thuyết, truyện ngắn của Triệu Bôn sau 1975 thực sự là mảng sáng tác có những đóng góp đối với đời sống thể loại. Tuy nhiên, lâu nay truyện ngắn của Triệu Bôn mới chỉ được chú ý ở đề tài chiến tranh trước 1975. Còn mảng truyện ngắn sau 1975 lại chưa được quan tâm đúng mức. Trước thực tế đó, chúng tôi mạnh dạn chọn truyện ngắn Triệu Bôn sau 1975 làm đề tài nghiên cứu, với mong muốn góp một tiếng nói khẳng định tài năng, tâm huyết và đóng góp của nhà văn không chỉ với mảng viết trước 1975 mà còn với những sáng tác sau 1975 của ông.

## 2. Lịch sử vấn đề

Triệu Bôn là nhà văn có sức sáng tạo bền bỉ. Ngay từ những sáng tác đầu tay của nhà văn trong giai đoạn chống Mĩ, ông đã được giới phê bình văn học và độc giả chú ý.

Nhà nghiên cứu Trần Quốc Huân trong bài viết *“Triệu Bôn và những trang viết về mặt trận”* đã nhận thấy *“Triệu Bôn đi vào những điểm nóng của chiến tranh như một người lính đảm nhận nhiệm vụ chiến đấu...Kỉ niệm trong những trang viết của Triệu Bôn chính là mặt trận, về con người và sự việc ở mặt trận. Điểm cuốn hút đầu tiên và mãi tận sau này đối với Triệu Bôn chính từ phía ấy...Anh thuộc đội ngũ những người viết quân đội xuất hiện và trưởng thành trong chiến đấu: Lê Lựu, Đỗ Chu, Cao Tiến Lê, Bùi Bình Thi...Mặc dù còn có nhiều đòi hỏi khi đọc lại Triệu Bôn, nhưng phải thừa nhận: những trang viết giản dị, chính xác của anh thật gần gũi với đời sống chiến tranh của dân tộc, thật quen thuộc với người lính - nhân vật trung tâm của văn học một giai đoạn”* [27, tr.82].

Tác giả Kiên Văn trong bài viết *Triệu Bôn - Viết như đã sống* khẳng định: *“tác phẩm nào cũng đầy không khí trận mạc hoặc ít ra cũng là thấp thoáng hình bóng của người lính ở chiến trường hay trong thời hậu chiến với tất cả những nét bi hùng. Đặc điểm dễ nhận thấy trong những trang viết của Triệu Bôn là những nhân vật bộ đội (hoặc vốn là bộ đội) luôn luôn đứng ở những điểm nóng, ở mũi nhọn cuộc sống. Ở đó, hoàn cảnh thật nghiệt ngã, số phận thật trớ trêu, nhưng cũng chính ở đó phẩm chất nghị lực, niềm tin của họ được bộc lộ rõ nét”* [63].

Bàn về sự lao động nghệ thuật đầy khổ công của Triệu Bôn, tác giả Thanh Quế cũng nhận thấy *“Triệu Bôn viết nhiều đề tài nhưng chủ yếu là đề tài chiến tranh Cách mạng. Hầu như những tác phẩm quan trọng của anh đều diễn tả những người lính với những trang đầy không khí khói lửa đậm chất bi hùng. Người lính của anh là những người đứng ở mũi nhọn, đầu sóng ngọn gió của cuộc chiến đấu với những thử thách vô cùng khốc liệt. Từ đó ta thấy rõ phẩm chất anh hùng, nghị lực vượt lên khó khăn, ác liệt và niềm tin về ngày mai tất thắng của họ...”* [45, tr.12].

Những trang viết ở chiến trường thể hiện sống động và cảm động trong cuốn *Nhật kí đi B* của Triệu Bôn đã được đánh giá cao: *“Có thể gây ít ấn tượng hơn so với truyện, nhưng hẳn là chúng đáng tin hơn, ở chỗ không hư cấu, không sợ giống tuyên truyền hay ngược lại, “đẩy quá” mặt mắt mát. “Nhật ký đi B” (NXB Quân đội - 2014) của Triệu Bôn, một mặt “phản ánh” cuộc chiến, mặt khác cho thấy quá trình “làm*

quặng" của nhà văn để tạo nên tác phẩm sau này; một "lao động" nghiệt ngã, có khi phải trả giá bằng máu. Sau giai đoạn "Mầm sống", năm 1970, Triệu Bôn trở lại chiến trường, sống sót "trở ra" với 9 cuốn nhật ký đóng lách, khổ đủ đựng túi áo, mực tím trên giấy pơ luya nhiều chỗ đã nhòe nhoẹt. Nhà thơ Hoàng Việt Hằng - vợ nhà văn - nói về bản thảo: "Phải ba năm vật vã đoán chữ, đưa hai nơi bị từ chối. Chỗ nào ra được thì cứ ra không thì cuộc sống mỗi ngày mỗi khác" [53].

Trong cuốn *Chân dung và bút tích nhà văn Việt Nam*, nhà văn Ngô Vĩnh Bình đã viết về Triệu Bôn: "Đặc điểm dễ nhận thấy trong những trang viết của Triệu Bôn về người lính, cho dù là người lính thời chống Mỹ hay người lính hiện nay...đều là những người lính ở những mũi nhọn, điểm nóng của cuộc chiến tranh. Ở đó, hoàn cảnh thật nghiệt ngã, nhưng cũng chính ở đó phẩm chất, nghị lực, niềm tin của họ được bộc lộ rõ nét. Anh đã mang đến cho người đọc nhiều ấn tượng khó quên và những nổi xúc động sâu xa bằng những chi tiết dữ dội..." [dẫn theo 44, tr.28].

Song không chỉ có những trang viết về chiến tranh cách mạng, sau khi đất nước hoà bình Triệu Bôn tiếp tục sáng tác trong xu thế chung của văn học thời kì đổi mới. Sáng tác của Triệu Bôn cũng đã được ghi nhận trên nhiều phương diện. Nhà nghiên cứu Nguyễn Tri Nguyên trong bài *Cân bằng và hướng nội - một xu hướng của văn học thời kì đổi mới* đã đánh giá: "nhà văn trình bày cái ngày thường và nỗi đau của con người trong tương quan với chủ nghĩa anh hùng từ cái nhìn của những vấn đề xã hội hiện thời (tác phẩm của Lê Lựu, Triệu Bôn, Nguyễn Trí Huân, Chu Lai, Khuất Quang Thụy...) (...) Khuynh hướng tìm sự cân bằng và hướng tới sự hài hoà trong sự phát triển của văn học, không có nghĩa là, trong chiến tranh người ta mô tả cái hùng, còn trong thời bình thì mô tả cái bi, hoặc cường điệu cái bi. Khuynh hướng này đòi hỏi mô tả cuộc sống con người trong chiến tranh, trung thực và có tính nghệ thuật, trên con đường dẫn tới chủ nghĩa anh hùng cũng như phải trải qua những trạng huống bi kịch" [41, tr.202]. Qua đó cho thấy sáng tác của Triệu Bôn sau 1975 cũng đã hoà vào dòng chảy chung của văn học thời kì đổi mới.

Tập tản văn *Dấu chấm than viết ngược* gồm những bài kí đầy chất sống của cặp vợ chồng nhà văn Triệu Bôn - Hoàng Việt Hằng khi vừa ra mắt đã thu hút được sự chú ý của người đọc. *Dấu chấm than viết ngược* là một tập hợp những câu chuyện nhỏ của họ viết về cuộc đời. Đó là những con người thật, việc thật...từ trí thức, lãnh đạo, nhà văn



đến những người lao động lam lũ, làm lụi... Họ là những con người biết vượt lên số phận để chiến thắng chính mình. Với cách viết ngắn gọn, lời văn mộc mạc, bình dị, chứa đựng sự sẻ chia nhân ái... tác phẩm của Hoàng Việt Hằng và Triệu Bôn thật sự gần gũi với đông đảo bạn đọc. Cuốn sách giúp chúng ta có được rất nhiều những bài học và thông điệp sâu sắc, đồng thời để lại những chiêm nghiệm và suy tư không dứt về số phận con người. Những nhân vật được kể trong cuốn sách thuộc đủ mọi tầng lớp, chính sự phong phú này làm nên sức hấp dẫn và lôi cuốn cho tác phẩm này. Từng hình ảnh, từng con chữ đều mang những xúc cảm sâu xa, những khám phá tinh tế và dung dị. Trong sự xô bồ của cuộc sống, trong cái "Dấu chấm than" chật hẹp của dòng đời, cuốn sách như một khoảng lặng giúp con người tìm về với những giá trị nguyên bản nhất, để rồi từ đó có những cái nhìn đúng đắn cho bản thân mình. Giới thiệu về cuốn sách này tác giả Hoàng Đình nhận xét: *“Nhà văn Triệu Bôn viết báo với sự thâm trầm sâu sắc, để lại những trải nghiệm bất ngờ khi kể về Văn Cao, Tô Hoài nổi tiếng đến những thân phận bèo bọt. Không làm sang, hay giữ mình làm kẻ quê quan sát Hà Nội, anh thật thú vị, làm chủ được từng chi tiết, quan sát. 7 bài viết về các kiểu ăn uống, dường như để "cúng" cho một chuyên mục báo, cho thấy anh suy nghĩ bàn về miếng ăn rất nhiều, làm nó ánh lên những sắc thái người khác bỏ qua. "Quái lạ chợ Tàu" cho thấy anh nói được những điều rất khó nói to lên một cách khéo léo, thuyết phục. Triệu Bôn mất đã chục năm. Những ngày gần đi, anh kể nhiều về quyển sách định viết, cũng về chiến tranh nhưng trần trụi hơn, khi ta chuẩn bị mở một chiến dịch. Sách không kịp hoàn thành, nhưng tiểu thuyết "Con co giật của đất" về cải cách ruộng đất ra mắt kịp mấy năm sau, để lại dư luận tốt. Giờ thì ta lại được đọc anh với "Dấu chấm than viết ngược", như gặp một kỷ niệm chị Hoàng Việt Hằng dành cho” [22].*

*Con co giật của đất* là cuốn tiểu thuyết của Triệu Bôn xuất bản năm 2005 được giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2012. Tác giả Trần Chiên nhận xét về cuốn sách này: *“Viết theo lối cổ điển, nghĩa là lấy nhân vật làm trọng, hành động gần như tuyến tính theo thời gian, không lên gân cốt, không đẩy tới quá, một thái độ hiện thực. So với trào lưu văn chương đang mốt bây giờ, nó chẳng phải cách tân, thậm chí còn có cả những đoạn: “Hỡi bạn đọc còn nhớ”... Nhưng vấn đề Triệu Bôn chạm đến thì chưa nhiều người cùng thời động tay vào, tuy hiển nhiên nó còn*

*nhức nhối: cải cách ruộng đất và những ảnh hưởng của nó*". Tác giả nhận thấy rất lâu sau khi rời khỏi quân ngũ, Triệu Bôn đã bớt ý thức của người lính cầm bút. "*Nổi lên là cách nghĩ của một nhà văn, với lương tâm, cảm quan độc lập về thời cuộc của mình. Đó là một cuộc trấn trở lớn nếu không nói là "lột xác" ...*" [dẫn theo 15, tr.413].

Nói về sự đổi mới trong sáng tác của Triệu Bôn trong những năm thập kỉ chín mươi của thế kỉ trước, nhà văn Hồ Anh Thái ghi nhận "*Hơn mười năm qua, Triệu Bôn viết khác hẳn. Không còn là Triệu Bôn viết về chiến tranh, khốc liệt. Không còn là Triệu Bôn viết về cái đời thường, thô mộc. Anh đã mấp mé chạm đến ranh giới giữa thực và ảo, tinh tế hơn. Mừng cho anh lắm. Trong tập "Ngôi một chỗ thấy ngoài ngàn dặm", có truyện "Gió lay cửa Phật" ám ảnh mãi. Ngôi chùa có hai người đàn bà - một bà sư thầy và một "chú" tiểu. Cuộc sống của họ bắt đầu xao động khi có một người đàn ông ngày nào cũng đến đứng trước cổng chùa nhìn vào. Xót xa, tiếc nuối, sám hối... đủ mọi sắc độ tình cảm. "Chú" tiểu mới là một thiếu nữ đôi mươi, chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra. Chỉ có bà sư và người đàn ông kì dị kia hình như là biết, nhưng chẳng ai nói... Bây giờ nhắc đến truyện này, cầu mong Triệu Bôn thanh thản mà đi. Mọi tiếc nuối, mọi uẩn khúc nỗi niềm xin để lại trần gian, chẳng việc gì phải nặng nợ ôm giữ mang theo. Nếu quả thật có một kiếp tái sinh như trong những truyện cuối đời anh viết thì xin gửi những dòng này theo anh*" [dẫn theo 15, tr.420].

Tuy đã được giới phê bình và sáng tác chú ý, song nhìn lại những bài viết về Triệu Bôn chúng ta thấy hầu hết những bài phê bình đó mới chỉ dừng ở phạm vi một bài báo hoặc những ý kiến đánh giá khái quát nằm trong các chuyên luận nghiên cứu. Qua các bài viết đó, các tác giả cũng mới chỉ tập trung vào việc phân tích và nhìn nhận chung về sự nghiệp sáng tác của Triệu Bôn. Và chủ yếu các bài viết đều đánh giá cao mảng sáng tác của tác giả trước năm 1975 với những trang viết về người lính, về những cuộc chiến đấu còn in đậm hơi thở của chiến trường. Hầu như những sáng tác của Triệu Bôn từ sau năm 1975 đặc biệt là thể loại truyện ngắn, mặc dù ông viết nhiều, có diện mạo riêng, song việc nghiên cứu, phê bình mảng sáng tác này vẫn chưa thực sự thoả đáng nếu như không muốn nói vẫn còn là "khoảng thưa vắng". Cho đến thời điểm này, chưa có một công trình nghiên cứu nào mang tính chuyên sâu về truyện ngắn của Triệu Bôn sau năm 1975. Với đề tài "**Truyện ngắn Triệu Bôn sau 1975**", chúng tôi đi sâu khảo sát,